

Số: 146 /KH-UBND

Triệu Sơn, ngày 22 tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông huyện Triệu Sơn

Thực hiện Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 1321/KH-SGDĐT ngày 31/5/2019 của Sở GDĐT về triển khai Chương trình giáo dục phổ thông tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Triệu Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình giáo dục phổ thông, gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội.

2. Bảo đảm tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông trong toàn huyện triển khai và hoàn thành có chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với từng cấp học theo lộ trình của Bộ GDĐT quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cụ thể, Chương trình giáo dục phổ thông của huyện thực hiện theo lộ trình 5 năm, từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025.

II. NỘI DUNG

1. Thời gian, lộ trình triển khai chương trình giáo dục phổ thông

- Từ năm học 2020 - 2021 đối với lớp 1.
- Từ năm học 2021 - 2022 đối với lớp 2 và lớp 6.
- Từ năm học 2022 - 2023 đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10.
- Từ năm học 2023 - 2024 đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11.
- Từ năm học 2024 - 2025 đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12.

2. Công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

2.1. Mục đích tuyên truyền

- Toàn ngành đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội trong việc triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, tuyên truyền các hoạt động của ngành, giới thiệu và tôn vinh các nhân tố điển hình tiên tiến, những giải pháp đột phá, những cách làm sáng tạo; kịp thời phát hiện giải quyết, xử lý các vấn đề nổi cộm trong dư luận và xã hội về giáo dục mà báo chí nêu; thông tin nhanh, rộng rãi đến công luận về kết quả xử lý.

2.2. Nội dung tuyên truyền

- Quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đến tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh của các cơ sở giáo dục phổ thông trong huyện.

- Tuyên truyền công tác chỉ đạo của UBND huyện, Phòng GDĐT tới các đơn vị, trường học và các xã, thị trấn về những đổi mới của ngành giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm về kỳ thi THPT quốc gia, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 29/NQ-TW và Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội.

- Tuyên truyền rộng rãi các chủ trương, định hướng của Bộ GDĐT trong công tác đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, như: Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể; biên soạn tài liệu hướng dẫn dạy học theo chương trình mới; tăng cường công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông.

- Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; phát hiện và nhân rộng mô hình sáng tạo về đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, đổi mới quản lý, quản trị nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục ở các xã, thị trấn trong huyện.

2.3. Hình thức tuyên truyền

- Trên cổng thông tin điện tử huyện.

- Trên cổng thông tin điện tử ngành giáo dục và đào tạo huyện.

- Đài truyền thanh huyện và hệ thống truyền thanh các xã, thị trấn.

2.4. Thời gian, lộ trình

- Tuyên truyền thường xuyên, liên tục (hằng ngày, hằng tuần).
- Tuyên truyền theo lộ trình triển khai thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT.

3. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, phù hợp với đặc thù của giáo dục phổ thông

Triển khai Nghị quyết số 122/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án "Sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020"

Thực hiện Nghị quyết số 122/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 5308/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 về việc quy định sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020. UBND huyện đã tổ chức thực hiện có hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của huyện. Hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh.

a. Kết quả sắp xếp (đến tháng 12/2019)

Năm	Sáp nhập trường/trung tâm		Thành trường/trung tâm
2016	TH Thọ Bình A	TH Thọ Bình B	TH Thọ Bình
2017	TH Dân Quyền A	TH Dân Quyền B	TH Dân Quyền
2018	TH Xuân Lộc	THCS Xuân Lộc	TH và THCS Xuân Lộc
	TH Thọ Phú	THCS Thọ Phú	TH và THCS Thọ Phú
	Trung tâm Dạy nghề	Trung tâm GDTX	Trung tâm GDNN - GDTX
2019	TH Bình Sơn	THCS Bình Sơn	TH và THCS Bình Sơn
	TH Hợp Tiến	THCS Hợp Tiến	TH và THCS Hợp Tiến
	TH Xuân Thịnh	THCS Xuân Thịnh	TH và THCS Xuân Thịnh

Trong năm 2018, UBND huyện đã tiến hành các bước giải thể trường THPT Triệu Sơn 6 đúng theo kế hoạch của UBND tỉnh.

Đến nay, toàn huyện có 111 cơ sở giáo dục (giảm 09 đơn vị so với năm học 2014 - 2015), cụ thể:

Mầm non: 36 trường công lập và 01 trường tư thực; tiểu học: 31 trường; THCS: 31 trường; tiểu học và trung học cơ sở: 05 trường; THPT: 05 trường công lập và 01 trường tư thực; 01 Trung tâm GDNN - GDTX.

Đánh giá: Việc sáp nhập trường trên địa bàn huyện thực hiện theo Quyết định 5308/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh tạo được sự đồng thuận của cán bộ, giáo viên và nhân dân, làm tiền đề cho việc thực hiện kế hoạch sắp xếp trường học cho những năm tiếp theo.

b. Lộ trình và số lượng trường học công lập đến năm 2020

Cấp, bậc học	Hiện có năm 2018	Lộ trình QĐ 5308/2015/QĐ-UBND			Số trường tăng (giảm) đến năm 2020	Ghi chú
		Năm 2018	2019	2020		
Mầm non	36	36	36	36	0	
Tiểu học	36	34	31	30	-6	
THCS	36	34	31	30	-6	
TH và THCS	0	2	5	6	+6	
THPT	6	5	5	5	-1	
Cộng	114	111	108	107	-7	

c. Phương hướng

Lộ trình năm 2020: Thực hiện việc sáp nhập trường Tiểu học Minh Sơn với trường THCS Minh Sơn thành trường Tiểu học và THCS Minh Sơn.

UBND huyện giao phòng GDĐT phối hợp với phòng Nội vụ và các đơn vị liên quan, UBND xã Minh Sơn xây dựng phương án sáp nhập, bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo đúng quy định, tạo thuận lợi cho học sinh tiếp tục học tập trong môi trường mới tốt hơn trước.

4. Tổ chức triển khai nội dung về những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp, ... của địa phương bổ sung nội dung giáo dục bắt buộc

4.1. Cấp tiểu học

Tài liệu nội dung giáo dục địa phương được triển khai theo bộ tài liệu của Sở GDĐT biên soạn theo phân phối chương trình của Bộ GDĐT. Tất cả nội dung giáo dục của địa phương được tích hợp với Hoạt động trải nghiệm.

a. Nội dung

Nội dung là những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử; về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp; về chính trị - xã hội, hướng nghiệp và môi trường của địa phương.

- Về văn hóa, lịch sử địa phương: Lịch sử hình thành và phát triển, phong tục, tập quán địa phương; truyền thống quê hương; danh nhân văn hóa; lễ hội, loại hình nghệ thuật truyền thống, di tích lịch sử; xây dựng nếp sống văn minh tại địa phương.

- Về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương: Địa lí tự nhiên; địa lí dân cư; địa lí du lịch, các ngành nghề, làng nghề truyền thống của địa phương.

- Về chính trị - xã hội, môi trường của địa phương: Chính sách an sinh xã hội; lối sống, kĩ năng sống; môi trường và bảo vệ môi trường tại địa phương.

b. Thời gian, lộ trình

Thực hiện đồng thời với Chương trình giáo dục phổ thông mới của Bộ GDĐT. Trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tại địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới sẽ giới thiệu nội dung, chương trình theo hình thức lồng ghép.

4.2. Cấp trung học cơ sở

Các chủ đề về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp, ... của địa phương bổ sung nội dung giáo dục bắt buộc của Bộ GDĐT.

a. Nội dung

Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa thực hiện theo Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/3/2019 của Bộ GDĐT về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông. Cụ thể như sau:

Nội dung giáo dục địa phương, là môn học bình đẳng như môn học khác, thời lượng 35 tiết/khối lớp, từ lớp 6 đến lớp 9, gồm các vấn đề sau:

- Các vấn đề về văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương

+ Về văn hóa: Lễ hội truyền thống; các loại hình nghệ thuật truyền thống; truyền thống quê hương; phong tục tập quán địa phương; xây dựng tập quán địa phương; xây dựng nếp sống văn minh, tôn trọng kỉ cương, pháp luật.

+ Về lịch sử, truyền thống: Danh nhân văn hóa; di tích lịch sử; bảo tàng lịch sử hình thành và phát triển của địa phương.

- Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương

+ Về địa lí địa phương: Địa lí tự nhiên; địa lí dân cư; địa lí kinh tế - xã hội; địa lí du lịch.

+ Về kinh tế, hướng nghiệp: Thị trường lao động; các nghề, làng nghề truyền thống; các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

- Các vấn đề về chính trị - xã hội, môi trường của tỉnh

+ Về Chính trị - xã hội: Chính sách an sinh xã hội; các vấn đề giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kĩ năng sống.

+ Về môi trường: Bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó với biến đổi khí hậu.

b. Thời gian, lộ trình

Tài liệu (các chủ đề) về nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa cấp trung học cơ sở do tỉnh biên soạn trong 4 năm, từ năm 2020. Cụ thể như sau:

- Năm 2020 - 2021: Các chủ đề về nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa lớp 6.

- Năm 2021 - 2022: Các chủ đề về nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa lớp 7.

- Năm 2022 - 2023: Các chủ đề về nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa lớp 8.

- Năm 2023 - 2024: Các chủ đề về nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa lớp 9.

5. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo

5.1. Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên ở từng cấp học

a. Cấp tiểu học (TH)

Hiện nay, cấp tiểu học có: 93 cán bộ quản lý, 634 giáo viên, 44 nhân viên; trong đó, có: 536 giáo viên văn hóa, 26 giáo viên Thể dục, 30 giáo viên Âm nhạc, 10 giáo viên Mỹ thuật, 38 giáo viên Tiếng Anh, 03 giáo viên Tin học.

Đội ngũ giáo viên cấp tiểu học toàn huyện hiện có so với nhu cầu năm học 2019 - 2020 thiếu 127 người.

b. Cấp trung học cơ sở (THCS)

Hiện nay, cấp THCS có: 68 cán bộ quản lý, 612 giáo viên, 36 nhân viên; trong đó, có: 98 giáo viên Toán, 125 giáo viên Ngữ văn, 58 giáo viên Tiếng Anh, 28 giáo viên Giáo dục công dân, 34 giáo viên Vật lý, 32 giáo viên Hóa học, 37 giáo viên Sinh học, 34 giáo viên Lịch sử, 36 giáo viên Địa lý, 18 giáo viên Âm nhạc, 17 giáo viên Mỹ thuật, 33 giáo viên Công nghệ, 35 giáo viên Thể dục, 27 giáo viên Tin học.

Đội ngũ giáo viên cấp THCS toàn huyện hiện có so với nhu cầu năm học 2019 - 2020 thiếu 01 người.

Đánh giá: Nhìn chung đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục phổ thông có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng được nâng cao; đội ngũ nhà giáo tâm huyết, yêu nghề, sẵn sàng thực hiện những yêu cầu đổi mới về giáo dục. Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên tiểu học còn thiếu nhiều so với định mức tỉnh giao và nhu cầu thực tế.

5.2. Kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a. Mục tiêu

Bố trí, sắp xếp, tuyển dụng đủ giáo viên dạy Chương trình giáo dục phổ thông mới.

b. Nội dung

- Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dôi dư dạy các môn truyền thống, chuyển sang dạy các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông mới;

- Tham mưu kế hoạch cho UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên theo từng môn học, lĩnh vực để bổ sung cho đội ngũ giáo viên còn thiếu do về hưu, do sự phát triển số học sinh hoặc để đáp ứng dạy các môn học mới.

c. Thời gian, lộ trình

TT	Nội dung	Thời gian
1	Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy lớp 1	Xong trước tháng 9/2020
2	Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy lớp 2, 6	Xong trước tháng 9/2021
3	Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy lớp 3, 7	Xong trước tháng 9/2022
4	Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy lớp 4, 8	Xong trước tháng 9/2023
5	Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy lớp 5, 9	Xong trước tháng 9/2024

5.3. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

5.3.1. Bồi dưỡng giáo viên dôi dư dạy các môn học mới; đào tạo bổ sung giáo viên các môn học, cấp học còn thiếu:

a. Mục tiêu

- 100% giáo viên dạy môn truyền thống dôi dư được bồi dưỡng, đảm bảo đủ năng lực giảng dạy các môn học mới.

- Đào tạo đủ số lượng giáo viên theo từng môn học, cấp học để bổ sung cho đội ngũ giáo viên còn thiếu do về hưu, do sự gia tăng số học sinh và do đáp ứng nhu cầu giảng dạy các môn học mới.

b. Nội dung, số lượng, thời gian, lộ trình: Theo kế hoạch của Sở GDĐT.

5.3.2. Bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

5.3.2.1. Cử giáo viên tham gia bồi dưỡng giáo viên cốt cán các môn học ở tỉnh

a. Mục tiêu

Giáo viên cốt cán các môn học hoàn thành tốt các khóa bồi dưỡng ở tỉnh.

b. Nội dung bồi dưỡng

- Hướng dẫn dạy học môn học (theo tài liệu hướng dẫn dạy học Chương trình giáo dục phổ thông mới).

- Hướng dẫn sử dụng hệ thống bồi dưỡng giáo viên qua mạng (do chương trình ETEP biên soạn).

c. Số lượng giáo viên cốt cán môn học: Thực hiện theo Kế hoạch điều động của Sở GDĐT.

d. Thời gian, địa điểm và thời lượng, lộ trình bồi dưỡng

- Thời gian và địa điểm: Các khóa bồi dưỡng được tổ chức hàng năm, từ 2019 đến 2024 theo kế hoạch của Sở GDĐT, Bộ GDĐT.

- Thời lượng và lộ trình: Mỗi năm bồi dưỡng 1 đợt 8 ngày. Cụ thể:

+ Giáo viên cốt cán TH được bồi dưỡng 6 đợt (từ 2019 đến 2024).

+ Giáo viên cốt cán THCS được bồi dưỡng 5 đợt (từ 2020 đến 2024).

5.3.2.2. Bồi dưỡng trực tiếp cho giáo viên các môn học các trường tiểu học, trung học cơ sở ở huyện

a. Mục tiêu: 100% cán bộ quản lý, giáo viên đứng lớp các môn học các trường TH, THCS, TH và THCS hoàn thành tốt khóa bồi dưỡng ở huyện trước thời điểm áp dụng chương trình, sách giáo khoa theo lộ trình.

b. Nội dung bồi dưỡng

- Hướng dẫn dạy học môn học (theo tài liệu hướng dẫn dạy học Chương trình giáo dục phổ thông mới).

- Hướng dẫn sử dụng hệ thống bồi dưỡng giáo viên qua mạng (do chương trình ETEP biên soạn).

c. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên các môn học

- Tiểu học: Gồm tất cả cán bộ quản lý và giáo viên dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 các trường TH, TH và THCS của huyện.

- Trung học cơ sở: Gồm tất cả cán bộ quản lý và giáo viên dạy lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9 các trường THCS, TH và THCS của huyện.

d. Thời gian, địa điểm và thời lượng, lộ trình bồi dưỡng

- Thời gian và địa điểm:

+ Thời gian: Các khóa bồi dưỡng được tổ chức hàng năm, từ 2019 đến 2024 tại huyện (sau tập huấn nhân rộng giáo viên cốt cán ở tỉnh).

+ Địa điểm tổ chức tập huấn: Tổ chức tại huyện.

- Thời lượng và lộ trình: Mỗi năm bồi dưỡng 1 đợt 8 ngày. Cụ thể:
- + Giáo viên cốt cán TH được bồi dưỡng 6 đợt (từ 2019 đến 2024).
- + Giáo viên cốt cán THCS được bồi dưỡng 5 đợt (từ 2020 đến 2024).

đ. Các bước tiến hành: Thực hiện theo Kế hoạch số 1321/KH-SGDĐT ngày 31/5/2019 của Sở GDĐT.

5.3.3. Bồi dưỡng giáo viên dạy các môn Tin học và Công nghệ (ở cấp TH), Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên (ở cấp THCS)

a. Mục tiêu

Giáo viên dạy các môn Tin học và Công nghệ (ở cấp TH), Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên (ở cấp THCS) ở các trường TH, THCS, TH và THCS hoàn thành tốt các khóa bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện giảng dạy chương trình, sách giáo khoa theo lộ trình.

b. Nội dung bồi dưỡng

- Bồi dưỡng giáo viên chuyên ngành Tin học dạy môn Tin học và Công nghệ (ở cấp TH).

- Bồi dưỡng giáo viên dạy chuyên ngành Lịch sử, giáo viên chuyên ngành Địa lí dạy môn Lịch sử và Địa lí; giáo viên chuyên ngành Hóa học, giáo viên chuyên ngành Sinh học, giáo viên chuyên ngành Vật lí dạy môn Khoa học tự nhiên (ở cấp THCS).

c. Số lượng giáo viên môn học

- Cấp tiểu học: Tất cả giáo viên chuyên ngành Tin học và Công nghệ của các cơ sở giáo dục tiểu học.

- Cấp THCS: Tất cả giáo viên chuyên ngành Lịch sử, Địa lí dạy môn Lịch sử và Địa lí; giáo viên chuyên ngành Vật lí, Hóa học, Sinh học dạy môn Khoa học tự nhiên của các trường cấp THCS.

d. Thời gian, địa điểm, thời lượng, lộ trình và các bước tiến hành bồi dưỡng thực hiện theo kế hoạch của Sở GDĐT.

5.3.4. Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn

a. Mục tiêu

- 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng các tiêu chuẩn, tiêu chí (của chuẩn hiệu trưởng) còn chưa đạt hoặc mức độ đạt chưa cao.

- 100% giáo viên được bồi dưỡng các tiêu chuẩn, tiêu chí (của chuẩn nghề nghiệp) còn chưa đạt hoặc mức độ đạt chưa cao.

b. Nội dung

Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục phổ thông dựa trên kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

c. Thời gian, lộ trình, hình thức bồi dưỡng

- Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên: Thực hiện theo kế hoạch hằng năm.

- Bồi dưỡng cập nhật và nâng cao nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên: Thực hiện trong hè.

- Hình thức bồi dưỡng: Cán bộ quản lý, giáo viên bồi dưỡng qua mạng là chính.

5.3.5. Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp THCS

a. Mục tiêu: 100% cán bộ quản lý, giáo viên dạy nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa các trường THCS hoàn thành tốt khóa bồi dưỡng ở huyện, tỉnh trước thời điểm áp dụng chương trình, sách giáo khoa theo lộ trình.

b. Nội dung bồi dưỡng

Hướng dẫn dạy học tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa (theo tài liệu hướng dẫn dạy học Chương trình giáo dục phổ thông mới của tỉnh).

c. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên môn học

- Gồm tất cả cán bộ quản lý và giáo viên dạy nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9 các trường cấp THCS của huyện.

d. Thời gian, địa điểm và thời lượng, lộ trình bồi dưỡng

- Thời gian và địa điểm:

+ Thời gian: Các khóa bồi dưỡng được tổ chức hàng năm, từ 2020 đến 2024 tại huyện.

+ Địa điểm tổ chức tập huấn: Tại huyện.

- Thời lượng và lộ trình: Mỗi năm bồi dưỡng 1 đợt 5 ngày. Cụ thể: Giáo viên cốt cán THCS được bồi dưỡng 4 đợt (từ 2020 đến 2024).

5.4. Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới

5.4.1. Bồi dưỡng giáo viên phổ thông

Đối tượng: Tổ trưởng chuyên môn các cấp học; giáo viên phổ thông cốt cán; giáo viên phổ thông đại trà. Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên phổ thông cốt cán đảm bảo các điều kiện: Dưới 55 tuổi đối với nam, dưới 50 tuổi đối với nữ; có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín về chuyên môn, nghiệp vụ, sử dụng thành thạo thiết bị công nghệ thông tin trong dạy học, giáo dục; có uy tín cao trong hoạt động giảng dạy, có kinh nghiệm làm báo cáo viên các khóa tập huấn giáo viên tại địa phương.

Số lượng học viên, thời gian, địa điểm, phương thức bồi dưỡng: Thực hiện theo kế hoạch của Sở GDĐT.

5.4.2. Bồi dưỡng hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông

Đối tượng: Cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông.

Số lượng học viên, thời gian, địa điểm, phương thức bồi dưỡng: Thực hiện theo Kế hoạch của Sở GDĐT.

5.4.3. Bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng giáo dục và đào tạo.

Số lượng học viên, thời gian, địa điểm, phương thức bồi dưỡng: Thực hiện theo Kế hoạch số 263/KH-BGDĐT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Kế hoạch của trường Sư phạm tham gia ETEP.

6. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm thiết thực, hiệu quả

- Thực hiện Công văn số 428/BGDĐT-CSVC ngày 30/01/2019 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025, Phòng GDĐT chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn huyện rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương có kế hoạch bổ sung, sửa chữa đảm bảo đạt yêu cầu dạy học trong giai đoạn 2017 - 2025; tăng cường bảo quản, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Lộ trình thực hiện cụ thể

+ Trước tháng 7/2020: Chuẩn bị xong số phòng học và thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ GDĐT quy định cho các lớp 1 năm học 2020 - 2021;

+ Trước tháng 7/2021: Chuẩn bị xong số phòng học và thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ GDĐT quy định cho các lớp 2, lớp 6 năm học 2021 - 2022;

+ Trước tháng 7/2022: Chuẩn bị xong số phòng học và thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ GDĐT quy định cho các lớp 3, lớp 7 năm học 2022 - 2023;

+ Trước tháng 7/2023: Chuẩn bị xong số phòng học và thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ GDĐT quy định cho các lớp 4, lớp 8 năm học 2023 - 2024;

+ Trước tháng 7/2024: Chuẩn bị xong số phòng học và thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ GDĐT quy định cho các lớp 5, lớp 9 năm học 2024 - 2025.

7. Tăng cường đầu tư hạ tầng Công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học phù hợp với xu hướng phát triển của khoa học công nghệ

a. Mục tiêu

Các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục phổ thông có được hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) đảm bảo phục vụ các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý; xây dựng được hệ thống hội, họp, đào tạo trực tuyến; có hệ thống phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu, tư liệu, học liệu, môi trường phục vụ tra cứu, khai thác, sử dụng, quảng bá thông tin của ngành GDĐT.

b. Nội dung

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT đồng bộ hiện đại, đảm bảo an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý điều hành, tác nghiệp của Trung tâm điều hành thông tin, quản lý giám sát hệ thống trường học (bao gồm đầu tư máy chủ, máy trạm, trang thiết bị phòng học trực tuyến, thiết bị hiển thị, bổ sung thiết bị mạng, thiết bị an toàn thông tin và trang thiết bị phụ trợ).

- Xây dựng và triển khai các phần mềm, cơ sở dữ liệu (CSDL) cơ bản phục vụ công tác quản lý thống nhất trong toàn ngành, đảm bảo kết nối với trực tích hợp chung của tỉnh phục vụ tra cứu, khai thác, sử dụng thông tin hỗ trợ lãnh đạo ra các quyết định kịp thời nhanh chóng.

- Phần mềm, cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin

+ Đầu tư xây dựng phần mềm tích hợp các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu hiện có (hồ sơ công việc, thư điện tử, các phần mềm phổ cập giáo dục và chống mù chữ, kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, chất lượng giáo dục tiểu học, thống kê số liệu quản lý).

+ Đầu tư xây dựng các phần mềm phục vụ công tác quản lý giám sát hệ thống trường học bao gồm các phần mềm như: Phần mềm Portal và Subportal cho các trường; phần mềm quản lý trường học; hệ thống quản lý cơ sở vật chất trường học thông minh; hệ thống quản lý học sinh, nhận dạng học sinh.

+ Đầu tư xây dựng phần mềm CSDL kiểm tra đánh giá gồm: Phần mềm kiểm tra đánh giá và xếp hạng các cơ sở giáo dục cấp THCS; kiểm tra đánh giá toàn bộ số lượng, chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, kiểm tra đánh giá được năng lực học sinh cấp THCS.

+ Đầu tư xây dựng, tích hợp thí điểm CSDL hệ thống học liệu gồm: Phần mềm cơ sở dữ liệu học liệu dùng chung (sách giáo khoa điện tử tương tác phục vụ học tập, giảng dạy, video clip phục vụ công tác giảng dạy, bài giảng tham khảo, bài giảng tương tác phục vụ giảng dạy, phần mềm mô phỏng phục vụ dạy học, phần mềm học tiếng Anh, phần mềm các môn khoa học, ...).

+ Triển khai hệ thống giáo dục trực tuyến để tạo môi trường học tập mới đối với học sinh; hỗ trợ các thầy cô giáo có công cụ giúp đỡ học sinh giải đáp

các thách mắc liên quan đến bài học. Hướng dẫn học sinh tự ôn tập, củng cố, mở rộng kiến thức tại nhà, tăng cường khả năng tự học của học sinh.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và hội nhập quốc tế; kết hợp đào tạo tại chỗ và đào tạo tập trung bằng nhiều phương pháp tổ chức các lớp đào tạo trực tuyến trên mạng cho các giáo viên để đảm bảo thời gian học tập và công tác tại các nhà trường.

- Triển khai thí điểm, đưa vào sử dụng lớp học thông minh ở các trường: THCS Thị trấn Triệu Sơn, THCS Dân Lý, THCS Đồng Thắng, THCS Tân Ninh, THCS Hợp thành và THCS Thọ Tiến.

c. Thời gian, lộ trình: Triển khai 03 năm, từ năm 2019 - 2021.

III. KINH PHÍ

Xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm và từng giai đoạn cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; bố trí ngân sách địa phương, lồng ghép có hiệu quả và sử dụng đúng mục đích nguồn vốn từ các chương trình, đề án, dự án; huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2016.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

1.1. Tham mưu, đề xuất với UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của huyện phù hợp với kế hoạch của tỉnh.

1.2. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong thực hiện đổi mới chương trình giáo GDPT.

1.3. Tham mưu, đề xuất cho UBND huyện tổ chức thực hiện việc sắp xếp lại các cơ sở giáo dục phổ thông theo Quyết định số 5308/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh về việc sắp xếp các trường tiểu học và trung học cơ sở đến năm 2020, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

1.4. Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học để xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cấp tiểu học và cấp THCS thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với kế hoạch của Sở GDĐT.

1.5. Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện bố trí, điều động, luân chuyển giáo viên đúng theo quy định.

1.6. Xây dựng kế hoạch tổng thể và từng năm thực hiện “Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025” phù hợp với lộ trình áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học, THCS thuộc phạm vi quản lý của đơn vị sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

1.7. Chỉ đạo các trường tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

1.8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện.

2. Phòng Nội vụ

2.1. Phối hợp với Phòng GDĐT xây dựng và triển khai kế hoạch sắp xếp mạng lưới trường lớp; chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình thực hiện của Bộ GDĐT, đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu theo quy định.

2.2. Phối hợp với Phòng GDĐT tham mưu kế hoạch cho Chủ tịch UBND huyện tuyển dụng viên chức tiểu học còn thiếu so với chỉ tiêu tình giao.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với phòng GDĐT xây dựng dự toán kinh phí ngân sách chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm theo lộ trình triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông mới, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Phòng GDĐT, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận trong việc chuẩn bị các điều kiện và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, cải tạo khuôn viên, phòng học, các phòng học bộ môn phù hợp với điều kiện

thực tế của địa phương; phối hợp với Phòng GDĐT và các đơn vị liên quan triển khai và hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với từng cấp học theo lộ trình của Sở GDĐT đảm bảo chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

6. Các trường tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở

6.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới của trường theo kế hoạch của Sở GDĐT, UBND huyện phù hợp với điều kiện của nhà trường.

6.2. Phối hợp với chính quyền địa phương đẩy mạnh truyền thông với cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đến tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh của nhà trường.

6.3. Đánh giá và đề xuất kế hoạch bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên.

6.4. Sửa chữa, sắp xếp thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng; xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, tự làm thiết bị dạy học và lựa chọn sách giáo khoa để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

6.5. Kịp thời phát hiện những khó khăn và có biện pháp xử lý hiệu quả khi phát sinh; tổng hợp ý kiến các tổ/nhóm chuyên môn và báo cáo UBND huyện (qua phòng GDĐT) trong quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

6.6. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình giáo dục phổ thông của tổ/nhóm chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường; dự báo những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những giải pháp giải quyết khó khăn khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

- Thường xuyên giám sát, hỗ trợ công việc của các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn để kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất với nhà trường các biện pháp xử lý. Tổng hợp ý kiến và báo cáo lãnh đạo nhà trường trong quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

6.7. Chỉ đạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Chủ động xây dựng kế hoạch của cá nhân để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn và của nhà trường.

- Tham gia tập huấn đầy đủ và có chất lượng các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do trường và các cấp quản lý tổ chức; chủ động trao đổi các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; phát hiện những thuận lợi, khó khăn và kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn.

- Tích cực tự làm thiết bị dạy học và xây dựng học liệu điện tử của môn học, hoạt động giáo dục theo phân công của tổ/nhóm chuyên môn trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

- Tích cực truyền thông tới cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông để cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ hơn về việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói riêng và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của UBND huyện Triệu Sơn. Yêu cầu các phòng, ban, ngành, các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo kịp thời về UBND huyện (qua phòng GDĐT) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./

Nơi nhận: ✓

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy (để báo cáo);
- Phòng GDĐT, TC-KH, Nội vụ, (để phối hợp);
- Trung tâm VH, TT, TT và DL (để phối hợp);
- UBND xã, thị trấn (để phối hợp);
- Các trường TH, THCS, TH và THCS (để thực hiện);
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, GDĐT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Trung